

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:42/2024/HS-ST
Ngày 03 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: ông Hà Quang Văn, bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Bùi Ngọc Tạo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2024/TLST-HS, ngày 10/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 tại tỉnh N, tên gọi khác: không.

Nơi cư trú: phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh N; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: không, nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 7/10; con ông Nguyễn Văn Th (tên gọi khác Nguyễn Văn T) và bà Nguyễn Thị My, có vợ là Tống Thị M và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: tại bản án số 58/2020/HS-ST ngày 03/11/2020, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt Nguyễn Văn Th 20.000.000 đồng về tội “đánh bạc“, chấp hành xong hình phạt ngày 15/02/2024, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đinh Văn C, sinh năm 1969. Có mặt.

Trú tại: thôn M, xã G, huyện N, tỉnh N

2. Ông Quách Văn Kh, sinh năm 1954. Có mặt.

Trú tại: thôn M, xã G, huyện N, tỉnh N

3. Anh Bùi Xuân K, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Trú tại: thôn X, xã G, huyện N, tỉnh N

Người làm chứng: ông Đinh Song H, bà Tống Thị M – Đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 14/02/2024, ông Đinh Văn C, sinh năm 1969, trú tại thôn M, xã G, huyện N, tỉnh N có tổ chức ăn uống tại nhà. Ông C có mời Bùi Xuân K, sinh năm 1990, trú tại thôn X, xã G, huyện N, tỉnh N; Quách Văn Kh, sinh năm 1954, trú tại thôn M, xã G, huyện N, tỉnh N; Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968, trú tại phố B, thị trấn N, huyện N, tỉnh N là những người có quan hệ là anh em họ tới ăn cơm uống rượu. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm uống rượu xong và ngồi uống nước tại chiếu nhựa trải sẵn dưới nền phòng bếp nhà ông C thì Bùi Xuân K rủ Đinh Văn C, Quách Văn Kh và Nguyễn Văn Th đánh bạc được thua bằng tiền. C, Kh, Th đều đồng ý. Bùi Xuân K thấy trên nóc tủ lạnh tại gian bếp nhà C có 01 bộ bài tú lơ khơ nên lấy xuống để sử dụng. Bùi Xuân K, Đinh Văn C, Quách Văn Kh và Nguyễn Văn Th thông nhất đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng”, mức cá cược của mỗi ván bạc từ 10.000đồng đến 50.000đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày khi Bùi Xuân K, Đinh Văn C, Quách Văn Kh và Nguyễn Văn Th đang ngồi đánh bạc thì bị Công an xã G, huyện N phát hiện, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.830.000đồng (Một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng), 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa. Sau đó Công an xã G đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Bùi Xuân K, Đinh Văn C, Quách Văn Kh, Nguyễn Văn Th.

Công an xã G đã bàn giao hồ sơ và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra đã chứng minh số tiền Nguyễn Văn Th, cùng các đối tượng Bùi Xuân K, Đinh Văn C, Quách Văn Kh sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.830.000 đồng. Trong đó Nguyễn Văn Th sử dụng số tiền 500.000 đồng; Đinh Văn C sử dụng số tiền 430.000 đồng; Quách Văn Kh sử dụng số tiền 400.000 đồng và Bùi Xuân K sử dụng số tiền 500.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển số tiền 1.830.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, chuyển 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT- VKSNQ ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “đánh bạc” theo các khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “đánh bạc”. Áp dụng các khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 36, 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ

ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N nhận được quyết định thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn N, huyện N trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Khấu trừ từ 05% đến 7% thu nhập hàng tháng của Nguyễn Văn Th trong thời gian chấp hành án để nộp ngân sách Nhà nước; phạt bổ sung Nguyễn Văn Th từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.830.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa; bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo cải tạo tại địa phương. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Xuất phát từ việc có quan hệ anh em họ hàng quen biết với nhau nên trưa ngày 14/02/2024 Nguyễn Văn Th, cùng các đối tượng Bùi Xuân K, Quách Văn Kh đến ăn cơm tại nhà Đinh Văn C. Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi ăn uống xong Bùi Xuân K rủ Đinh Văn C, Quách Văn Kh và Nguyễn Văn Th đánh bài ăn tiền thì tất cả cùng đồng ý. Bùi Xuân K lấy trên nóc tủ lạnh tại gian bếp nhà Đinh Văn C 01 bộ bài tú lơ khơ xuống để sử dụng. Bùi Xuân K, Đinh Văn C, Quách Văn Kh và Nguyễn Văn Th thống nhất đánh bài ăn tiền bằng hình thức “đánh liêng”, mỗi ván người thua phải trả cho người thắng thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày khi Bùi Xuân K, Đinh Văn C, Quách Văn Kh và Nguyễn Văn Th đang ngồi đánh “liêng” ăn tiền thì bị Công an xã G, huyện N phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn Th, cùng các đối tượng Bùi Xuân K, Đinh Văn C, Quách Văn Kh sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.830.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn Th là người đang có 01 tiền án về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi đánh bài ăn tiền bằng hình thức “đánh liêng” đúng

như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nên đã phạm tội “đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và số tiền bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th theo các khoản 1, 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 321: Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là những người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo; có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì - là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Cần khấu trừ thu nhập với mức là 5%/tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành án để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo đã từng bị kết án về tội đánh bạc nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 1.830.000 đồng là số tiền bị cáo cùng các đối tượng Bùi Xuân K, Đinh Văn C, Quách Văn Kh sử dụng vào mục đích đánh bạc, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc chiếu nhựa do bị cáo cùng các đối tượng Bùi Xuân K, Đinh Văn C, Quách Văn Kh đã sử dụng vào việc đánh bạc. Các vật chứng của vụ án nêu trên đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Bùi Xuân K, Quách Văn Kh, Đinh Văn C có hành vi cùng với Nguyễn Văn Th sử dụng số tiền là 1.830.000 đồng để đánh bạc. Quá trình điều tra xác định Bùi Xuân K, Quách Văn Kh, Đinh Văn C chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc; số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Bùi Xuân K, Quách Văn Kh, Đinh Văn C không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Xuân K, Quách Văn Kh, Đinh Văn C.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 36, 47 Bộ luật Hình sự, các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện N, tỉnh N nhận được quyết định thi hành án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn Th trong thời gian cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Th 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Th có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.830.000 đồng (một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng) đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa (đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, ngày 13/5/2024).

3. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc